**DIỄN ĐẠT TRONG VĂN NGHỊ LUẬN**

1. **CÁCH SỬ DỤNG TỪ NGỮ TRONG VĂN NGHỊ LUẬN**:
2. **Tìm hiểu ví dụ:** (1) và (2) SGK trang 136

Đây là hai đoạn văn nghị luận cùng viết về một chủ đề, có cùng một nội dung: *Vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh qua một số bài thơ trong tập “Nhật kí trong tù”*. Tuy nhiên việc sử dụng từ ngữ lại khác nhau:

+ Đoạn văn (1): Dùng từ ngữ thiếu chính xác, không phù hợp với đối tượng được nói đến: *nhàn rỗi, chẳng thích làm thơ, vẻ đẹp lung linh*.

+ Đoạn văn (2):

* Dùng từ ngữ chính xác
* Dùng phép thế từ ngữ để tránh trùng lặp, làm cho ý tứ thêm phong phú: *Hồ Chí Minh, Bác, Người, người chiến sĩ cách mạng, người nghệ sĩ.*
* Cách trích lại các từ ngữ của các nhà nghiên cứu, các nhà thơ viết về Bác làm cho các lời văn có hình ảnh, sinh động, giàu tính thuyết phục.

**2**. **Tìm hiểu cách sử dụng từ ngữ trong đoạn trích trang 137:**

a. - Những từ ngữ in đậm có tác dụng biểu hiện cảm xúc tinh tế, những rung động sâu sắc về hồn thơ Huy Cận. Đối tượng nghị luận là một tâm hồn thơ mang “*nỗi sầu vũ trụ*”

- Lối xưng hô đặc biệt “*chàng*”(lúc đó Huy Cận còn rất trẻ- 20 tuổi)

b. Các từ ngữ: *linh hồn Huy Cận, nỗi hắt hiu trong cõi trời, hơi gió nhớ thương,*…..rất phù hợp với hồn thơ Huy Cận vốn rất nhạy cảm với không gian, đặc biệt là không gian vũ trụ vô biện với những gió, mây, trăng, sao…..

1. **Tìm hiểu cách sử dụng từ ngữ trong đoạn văn: SGK trang 138**

* Dùng từ ngữ sáo rỗng, không phù hợp với đối tượng: *kịch tác gia vĩ đại, kiệt tác*.
* Dùng nhiều từ ngữ thuộc phong cách ngôn ngữ sinh hoạt: *người ta ai mà chẳng, chẳng là gì cả, anh chàng, tên hàng thịt,….*

1. **Ghi nhớ SGK/ 141**
2. **CÁCH SỬ DỤNG KẾT HỢP CÁC KIỂU CÂU TRONG VĂN NGHỊ LUẬN:**
3. **Tìm hiểu cách sử dụng các kiểu câu trong các đoạn văn:**

* Đoạn (1): (SGK trang 138)

Sử dụng chủ yếu kiểu câu tường thuật, cấu tạo cơ bản giống nhau: đều là câu chủ động với chủ ngữ là “Trọng Thủy”.

🡪Cách diễn đạt này không sai nhưng đơn điệu, thiếu sức gợi cảm.

* Đoạn (2): Sử dụng nhiều kiểu câu (câu tường thuật, câu hỏi tu từ), sử dụng linh hoạt câu ngắn, câu dài; sử dụng một số phép tu từ cú pháp (phép chêm xen, liệt kê).

🡪Cách sử dụng các kiểu câu linh hoạt, uyển chuyển, phù hợp với lập luận và cảm xúc của người viết.

1. **Tìm hiểu cách sử dụng câu trong đoạn trích của Tô Hoài: SGK trang 140, 141**

* Đoạn trích chủ yếu sử dụng kiểu câu miêu tả có tác dụng gợi lên ở người đọc những tưởng tượng cụ thể, sinh động về làng quê của nhà thơ Nguyễn Bính, giúp người đọc hiểu hơn nét “*chân quê*” trong thơ ông.
* Câu văn “*Chỉ nghĩ lại cũng đã se lòng*” là câu đặc biệt biểu lộ cảm xúc. Câu văn cho thấy tâm trạng lắng lại của người viết khi kể về đối tượng nghị luận.

**3**. **Tìm hiểu việc sử dụng kết hợp các kiểu câu trong các đoạn văn (1) và (2) SGK trang 140, 141:**

Cả hai đoạn văn đều có nhược điểm: các câu trong đoạn đều chỉ sử dụng một mô hình câu dẫn đến cảm giác nặng nề, đơn điệu, nhàm chán:

- Đoạn (1): Các câu đều có trạng ngữ mở đầu bằng từ “qua”

- Đoạn (2): Các câu đều có chủ ngữ luôn mở đầu gằng cụm từ “*Kho tàng văn học dân gian*” hoặc “ *Văn học dân gian*”

**4**. **Ghi nhớ SGK /141**

**III.** **XÁC ĐỊNH GIỌNG ĐIÊU PHÙ HỢP TRONG VĂN NGHỊ LUẬN:**

**1. Tìm hiểu các đoạn trích (1) và (2) SGK/155.**

a. - Đối tượng nghị luận và nội dung cụ thể của hai đoạn văn khác nhau (một đoạn tố cáo tội ác của TDP đối với nhân dân ta, cò đoạn kia thể hiện nhận xét về giá trị tư tưởng của thơ Hàn Mặc Tử). Tuy nhiên, về giọng điệu, hai đoạn đó có điểm tương đồng: khẳng định một cách hung hồn, dứt khoát, trang nghiêm.

- Ngoài điểm tương đồng, giọng điệu trong từng đoạn trích cũng có nét đặc trưng riêng:]

+ Đoạn trích (1) của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện thái độ căm thù trước tội ác của TDP. Thái độ này thể hiện qua cách xưng hô, sử dụng các câu ngắn, có kết cấu cú pháp tương tự như nhau.

+ Đoạn trích (2) của Nguyễn Minh Vỹ được diễn đạt theo kiểu nêu phản đề: nêu ý kiến đối lập rồi ngay lập tức bác bỏ và nêu ý kiến của mình. Cách hành văn như vậy tạo không khí đối thoại, trao đổi, đồng thời cũng thể hiện sự khẳng định dứt khoát của tác giả. Cách xưng hô ở đây cũng khác- đó là cách xưng hô thân mật (anh).

1. Cơ sở chủ yếu tao nên sự khác biệt về giọng điệu:

+ Trước hết là do đối tượng nghị luận, quan hệ giữa người viết và nội dung nghị luận khác nhau.

+ Về phương diện ngôn ngữ: Do cách sử dụng từ ngữ, cách sử dụng kết hợp các kiểu câu.

**2. Tìm hiểu các đoạn trích (1) và (2) SGK/156**.

a. - Đoạn (1) với giọng điệuhùng hồn, mạnh mẽ, thúc giục. Để tạo nên giọng điệu này, người viết dùng những câu hô gọi, cầu khiến, khẳng định và phép lặp cú pháp.

- Đoạn văn (2) với giọng ngợi ca, tha thiết, say mê. Người viết đã sử dụng nhiều tính từ chỉ trạng thái, mức độ như: *rào rạt, lặng lẽ, say đắm,, vội vàng, cuống quýt, ngắn ngủi, vui, buồn, nồng nàn, tha thiết, nao nức, xôn xao,, thê lương, bi đát*….và kết hợp các kiểu câu ngắn, dài và các phép tu từ lặp cú phá[, liệt kê.

b. Cơ sở tạo nên sự khác biệt của giọng điệu ấy:

- Đoạn (1) được dùng để kêu gọi *đồng bào toàn quốc* nên người viết chọn giọng điệu mạnh mẽ, thúc giục.

- Đoạn (2) là lời bình thơ Xuân Diệu nên viết với giọng ngợi ca, say mê.

**3. Ghi nhớ SGK/ 157**

**IV. LUYÊN TẬP**

1. **Bài tập 1: SGK/157,158**

* Đoạn (1):

+Sử dụng từ ngữ chính xác, phù hợp với việc tuyên bố thoát li mọi quan hệ với TDP, đặc biệt là sử dụng nhiều từ ngữ chính trị.

+ Sử dụng phép tu từ lặp cú pháp với những câu ngắn để nhấn mạnh những điều khẳng định.

+ Giọng điệu mạnh mẽ, dứt khoát và kiên quyết.

* Đoạn (2):

+ Sử dụng từ ngữ rất tài hoa: lưu đãng hão huyền, co nhà nho khái, cái tâm hồn thèm chan hòa, lần hồi đắp đổi…

+ Ở phần đầu đọa trích, tác giả sử dụng nhiều câu lặp cấu trúc, song hành cú pháp.

+ Giọng điệu rất riêng của Nguyễn Tuân: tài hoa, uyên bác, đầy biến hóa trong việc sử dụng vốn ngôn từ.

* Đoạn (3):

+ Sử dụng nhiều từ tương phản: *yếu đuối- hùng mạnh, tủi nhục- vinh quang, chịu đựng- bất bình, tiếng khóc- tiếng cười, lê lết- vùng vẫy, tự ti- tự tôn….*

+ Sử dụng những câu có kết cấu ngữ pháp song hành: *Nếu Kiều… thì Từ….*

+ Âm hưởng nhịp nhàng, cân đối.

1. **Bài tập 2: SGK/ 158**

\* Suy nghĩ của anh/ chị về việc lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên hiện nay.

* Nghề nghiệp là một vấn đề vô cùng quan trọng đối với mỗi con người nhất là đối với các bạn trẻ khi bước vào cuộc sống. Hiện nay, việc lựa chọn nghề nghiệp của các bạn thanh niên còn rất nhiều điều cần phải nói.
* Nhiều bạn trẻ đã biết cách lựa chọn ngành nghề phù hợp với bản thân mình và đã đạt được kết quả rất đáng trân trọng. Tuy nhiên cũng có không ít trường hợp lựa chọn nghề nghiệp chưa phù hợp.
* Nhiều bạn trẻ lựa chọn nghề theo sở thích chứ không theo năng lực bản thân nên không đạt được kết quả như mong đợi thậm chí còn bỏ dở công việc.
* Có nhiều bạn lại chọn nghề theo nguyện vọng của gia đình một cách gượng ép nên khi làm việc không có hứng thú và kết quả đạt được cũng không cao.
* Trong thời buổi kinh tế thị trường, cuộc sống đưa tới cho ta rất nhiều công việc với những cơ hội khác nhau. Tuy nhiên, ta cần biết lựa chọn những công việc phù hợp với sở thích và năng lực bản thân.
* Cần biết đề phòng và tránh xa những việc làm có thể dẫn tới phạm pháp vì trên thực tế rất nhiều kẻ gian lợi dụng sự thiếu hiểu biết, thiếu kinh nghiệm của các bạn trẻ để đưa các bạn vào những ngành nghề trái pháp luật. Đôi khi, những việc làm này được trá hình dưới dạng những công việc đơn giản, nhẹ nhàng mà lương cao. Mặt khác, cũng do tác động của nền kinh tế thị trường mà nhiều khi những bạn thanh niên có năng lực, có nguyện vọng lại không được lựa chọn những ngành nghề mình yêu thích. Điều đó là một tổn thất rất lớn cho xã hội.
* Do đồng tiền ngày càng mất giá nên việc các bạn trẻ đổ xô vào lựa chọn các công việc kiếm được lương cao mà bất chấp mọi nguy hiểm, mọi bất trắc có thể xảy ra. Nhiều bạn đã chọn làm việc cho các công ty tư nhân của nước ngoài vì mức lương cao thay vì chọn các công ty của nhà nước vì thế nhiều khi gặp phải những rủi ro không thể lường trước được.
* Ta cũng có thể dễ dàng bắt gặp nhiều thanh niên tìm việc làm theo hướng tạm bợ, nay nghề này mai nghề khác một cách bất ổn. Đó không phải là cách hay mà trái lại còn có thể đem lại những hậu quả khôn lường.
* Nguyên nhân của tình trạng trên đây có thể do nhiều bạn đã sai lầm ngay từ khâu định hướng nghề nghiệp. Nhà nước và các cơ quan chính quyền chưa quan tâm đúng mức tới công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên, chưa có những chính sách hợp lý cho việc phân bổ nhân lực và ưu tiên nhân tài.
* Mỗi thanh niên cần nhận thức đúng đắn về con đường tương lai của mình để lựa chọn những ngành nghề cho phù hợp.
* Những đề bài còn lại giáo viên hướng dẫn HS tự làm.